

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**  
**KIỂM TRA HỌC KỲ I LỚP 8**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

## MỤC LỤC

| STT | Môn               | Trang |
|-----|-------------------|-------|
| 1   | Toán              | 3     |
| 2   | Công nghệ         | 9     |
| 3   | Tin học           | 10    |
| 4   | Khoa học tự nhiên | 15    |
| 5   | Ngữ văn           | 20    |
| 6   | Lịch sử           | 22    |
| 7   | Địa lý            | 23    |
| 8   | GDCD              | 24    |
| 9   | Tiếng Anh         | 26    |
| 10  | Âm nhạc           | 30    |
| 11  | Thể dục           | 30    |
| 12  | Mỹ thuật          | 30    |
| 13  | HĐTN              | 30    |
| 14  | GDDP              | 31    |

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ  
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I  
NĂM HỌC 2025-2026 KHỐI 8

MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT

CHƯƠNG I

1. Phát biểu quy tắc nhân đơn thức với đa thức, nhân đa thức với đa thức.
2. Viết bảy hằng đẳng thức đáng nhớ.
3. Nêu các phương pháp phân tích thành nhân tử.
4. Phát biểu quy tắc chia đơn thức cho đơn thức, chia đa thức cho đơn thức. Lấy ví dụ minh họa.

CHƯƠNG II

1. Định nghĩa phân thức đại số. Lấy ví dụ minh họa.
2. Hai phân thức  $\frac{A}{B}$  và  $\frac{C}{D}$  bằng nhau khi nào? Lấy ví dụ minh họa.
3. Nêu hai tính chất cơ bản của phân thức, mỗi tính chất lấy một ví dụ minh họa.
4. Nêu quy tắc rút gọn phân thức.
5. Nêu quy tắc cộng hai phân thức. Viết công thức biểu thị quy tắc.
6. Nêu quy tắc trừ hai phân thức. Viết công thức biểu thị quy tắc.
7. Nêu quy tắc nhân hai phân thức. Viết công thức biểu thị quy tắc.
8. Nêu quy tắc chia hai phân thức. Viết công thức biểu thị quy tắc.
9. Nêu cách biến đổi biểu thức hữu tỉ.
10. Hãy nêu điều kiện của biến để giá trị của phân thức được xác định.

B) BÀI TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Trong các đơn thức sau:  $-\frac{3}{2}xy^2$ ;  $\frac{5}{3}x^2y$ ;  $-4x^2y^2$ ;  $12x^2$ ;  $6xy$ ;  $0,2x^2$  có mấy

đơn thức đồng dạng với đơn thức  $-\frac{3}{2}x^2$ ?

- A. 1.      B. 2.      C. 3.      D. 4.

**Câu 2.** Xác định hệ số và bậc của đơn thức  $15x^2y\left(\frac{-2}{5}y^2\right)$ .

- A. Hệ số  $-6$ ; Bậc 4.      B. Hệ số  $-6$ ; Bậc 5.  
C. Hệ số 6; Bậc 3.      D. Hệ số 15; Bậc 2

**Câu 3.** Biểu thức nào sau đây **không** là đa thức?

- A.  $4x^2 + x - y$ .      B.  $\frac{-1}{2x} - 3y^2$ .      C.  $-x^3y + \frac{2}{5}y^2$ .      D.  $\frac{x+2y}{5}$ .

**Câu 4.** Cho đa thức  $A = -3x^3y^2 - x^2y + 3xy - 1$  và đa thức

$$B = -x^2y - 3x^3y^2 + 3xy - 3.$$

Biết  $N = A - B$ . Bậc của đa thức  $N$  là

- A. 0.      B. 1.      C. 2.      D. 3.

**Câu 5.** Thực hiện phép tính nhân  $(x^2y - 2xy)(-3x^2y)$  ta được kết quả

- A.  $-3x^4y^2 + 6x^3y^2$ .      B.  $3x^4y^2 + 6x^3y^2$ .  
C.  $-3x^4y^2 - 6x^2y^2$ .      D.  $3x^4y^2 - 6x^2y^2$ .

**Câu 6.** Kết quả phép chia đa thức  $-2x^3y^2z + 8x^2y^3z^2 - 10x^4yz^2$  cho đơn thức  $-2xyz$  là

A.  $x^2y - 4xy^2z + 5x^2z$ .

B.  $x^2y - 4xyz + 5x^3z$ .

C.  $x^2y - 4xy^2z + 5x^3z$ .

D.  $x^2y - 4xy^2z + 5xz^3$ .

**Câu 7.** Điền vào chỗ trống sau:  $(x+2)^2 = x^2 + \square + 4$ .

A.  $2x$ .

B.  $4x$ .

C.  $2$ .

D.  $4$ .

**Câu 8.** Điền vào chỗ trống sau:  $x^2 - \square = (x-4)(x+4)$ .

A.  $2$ .

B.  $4$ .

C.  $8$ .

D.  $16$ .

**Câu 9.** Cho  $x^3 + 12x^2 + 48x + 64 = (x+a)^3$ . Giá trị của  $a$  là

A.  $4$ .

B.  $-4$ .

C.  $64$ .

D.  $-64$ .

**Câu 10.** Chọn phương án **sai**.

A.  $(a+b)^3 = a^3 + 3a^2b + 3ab^2 + b^3$ .

B.  $(-a-b)^3 = -a^3 - 3a^2b - 3ab^2 - b^3$ .

C.  $(-a+b)^3 = -a^3 - 3a^2b + 3ab^2 + b^3$ .

D.  $(a-b)^3 = a^3 - 3a^2b + 3ab^2 - b^3$ .

**Câu 11.** Viết  $(3x-2)(9x^2+6x+4)$  dưới dạng hiệu.

A.  $27x^3 + 8$ .

B.  $27x^3 - 8$ .

C.  $27x^3 + 2$ .

D.  $27x^3 - 2$ .

**Câu 12.** Đa thức  $2x^2 - 4x + 2 - 2y^2$  được phân tích thành nhân tử là

A.  $2(x-y-1)(x-y+1)$ .

B.  $2(x+y+1)(x-y-1)$ .

C.  $2(x-y+1)(x+y-1)$ .

D.  $2(x-y-1)(x+y-1)$ .

**Câu 13.** Cho tứ giác  $ABCD$  có  $\hat{A} = 50^\circ$ ;  $\hat{B} = 117^\circ$ ;  $\hat{C} = 71^\circ$ . Số đo góc ngoài tại đỉnh  $D$  bằng

A.  $113^\circ$ .

B.  $107^\circ$ .

C.  $58^\circ$ .

D.  $83^\circ$ .

**Câu 14.** Hình thang cân là hình thang có

A. hai góc kề bằng nhau.

B. hai góc đối bằng nhau.

C. hai cạnh đối bằng nhau.

D. hai đường chéo bằng nhau.

**Câu 15.** Tỉ số độ dài hai cạnh của một hình bình hành là  $3:4$ , còn chu vi của nó bằng  $2,8$  m.

Độ dài các cạnh của hình bình hành là

A.  $5$  dm và  $9$  dm.

B.  $6$  dm và  $8$  dm.

C.  $4,5$  dm và  $6$  dm.

D.  $5$  dm và  $10$  dm.

**Câu 16.** Hãy chọn câu trả lời “**sai**”

A. Tứ giác có hai cặp cạnh đối song song là hình bình hành.

B. Hình thang có hai góc kề một đáy bằng nhau là hình bình hành.

C. Tứ giác có hai cặp cạnh đối bằng nhau là hình bình hành.

D. Tứ giác có hai cặp góc đối bằng nhau là hình bình hành.

**Câu 17.** Hai đường chéo của hình chữ nhật có tính chất nào sau đây?

A. Chúng vuông góc với nhau.

B. Chúng bằng nhau.

C. Chúng cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

D. Chúng bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

**Câu 18.** Hình bình hành  $ABCD$  là hình chữ nhật khi:

A.  $AC \perp BD$ .

B.  $AC = BD$ .

C.  $AC = 2.BD$ .

D.  $AC \parallel BD$ .

**PHẦN TỰ LUẬN:**

### Chương I

**Bài 1.** Tính:

a.  $x^2(x-2x^3)$

b.  $(x^2+1)(5-x)$

c.  $(x-2)(x-x^2+4)$

d.  $(x-2y)^2$

e.  $(2x^2+3)^2$

**Bài 2:** Rút gọn biểu thức

a.  $(6x+1)^2 + (6x-1)^2 - 2(1+6x)(6x-1)$

b.  $3x(x-2) - 5x(1-x) - 8(x^2-3)$

**Bài 3:** Tìm x, biết

a.  $(x-2)^2 - (x-3)(x+3) = 6$ .

b.  $4(x-3)^2 - (2x-1)(2x+1) = 10$

**Bài 4.** Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

a.  $1 - 2y + y^2$

b.  $(x+1)^2 - 25$

c.  $8 - 27x^3$

d.  $27 + 27x + 9x^2 + x^3$

e.  $16x^3 + 54y^3$

f.  $8x^3 - 12x^2y + 6xy^2 - y^3$

**Bài 6.** Làm phép chia:

a.  $3x^3y^2 : x^2$

b.  $(x^5 + 4x^3 - 6x^2) : 4x^2$

c.  $(x^3 - 8) : (x^2 + 2x + 4)$

## Chương II

**Dạng toán: Thực hiện phép tính đối với phân thức dạng tổng hợp**

**Bài 1:** Cho hai biểu thức:  $A = \frac{x^2+x}{3x+9}$  và  $B = \frac{2}{x-1} + \frac{3}{x+1} - \frac{2x+2}{x^2-1}$  với  $(x \neq -3, x \neq \pm 1)$ .

a, Tìm giá trị của biểu thức A khi  $x=2$ . b, Rút gọn biểu thức B.

c, Tìm x nguyên để B nguyên

d, Đặt  $P = A.B$ . Tìm x để  $P = 1$ .

e, Tìm x nguyên để P nguyên

**Bài 2:** Cho biểu thức:  $A = \left( \frac{a+2}{a+1} - \frac{a-2}{a-1} \right) \cdot \frac{a+1}{a}$  và  $B = \frac{3}{a^2-1}$  với  $a \neq 0, a \neq \pm 1$ .

a, Tìm giá trị của biểu thức B khi  $a=2$ .

b, Tìm x để biểu thức B có giá trị bằng 1.

c, Rút gọn biểu thức A.

d, Tìm giá trị của a để  $A = 2.B$ .

**Bài 3:** Cho hai biểu thức:  $A = \frac{4}{x+1} - 1$  và  $B = \frac{9-x^2}{x^2+2x+1}$  với  $(x \neq \pm 3, x \neq -1)$ .

a, Tính giá trị của biểu thức A khi  $x=1$ .

b, Rút gọn biểu thức  $P = \frac{A}{B}$ .

c, Tìm x nguyên để P nguyên.

**Bài 4:** Cho biểu thức  $A = \frac{x-3}{x+2}$  và  $B = \frac{6-7x}{x^2-4} + \frac{3}{x+2} - \frac{x}{2-x}$ .

a, Tìm ĐKXĐ của B và rút gọn B. b, Cho  $A = \frac{1}{2}$ . Khi đó hãy tính giá trị của B.

c, Đặt  $M = \frac{A}{B}$ . Tìm các giá trị của x để  $|M| = -M$ .

**Bài 5:** Cho biểu thức  $A = \frac{x+2}{x-2} - \frac{x-2}{x+2}$  và  $B = \frac{-16}{x^2-4}$  với  $(x \neq \pm 2)$ .

a, Tìm x để  $A = B$ . b, Tìm x nguyên để A nguyên.

### 3. Dạng toán thực tế có lời văn.

**Bài 1 :** Một ca nô chở hàng hóa đi xuôi dòng trên một khúc sông từ A đến B dài 25 km rồi lại ngược dòng từ B về A. Biết tốc độ dòng nước là 3 km/h. Gọi x (km/h) là tốc độ của ca nô ( $x > 3$ ). Viết phân thức biểu thị theo x:

a) Thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B.

b) Thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A.

c) Tổng thời gian ca nô đi xuôi dòng từ A đến B và thời gian ca nô đi ngược dòng từ B về A.

**Bài 2:** Hai người thợ cùng sơn một bức tường. Nếu chỉ làm một mình thì người thứ nhất làm lâu hơn người thứ hai là 2 giờ. Gọi x là số giờ mà người thứ nhất làm một mình xong công việc. Viết phân thức biểu thị tổng số phần của bức tường sơn được của người thứ nhất làm trong 3 giờ và người thứ hai làm trong 4 giờ theo x.

**Bài 3 :** Giá niêm yết của một chiếc TIVI là 12 000 000 đ. Nhân dịp khai trương cửa hàng khuyến mãi giảm giá 10%. Hỏi giá TIVI sau khi giảm là bao nhiêu?

## CHƯƠNG IV : HÌNH HỌC TRỰC QUAN

### A. LÝ THUYẾT

Cách gọi tên, các yếu tố, công thức tính diện tích xung quanh, công thức tính thể tích hình chóp tam giác đều, tứ giác đều.

### CHƯƠNG V : ĐỊNH LÝ PYTHAGORE. TỨ GIÁC

1. Phát biểu định lý Pythagore thuận, đảo. Viết hệ thức Pythagore áp dụng trong tam giác ABC.
2. Vẽ tứ giác lồi ABCD, nêu số lượng góc, cạnh, đỉnh, đường chéo của tứ giác đó. Nêu tính chất tổng 4 góc của một tứ giác.
3. Phát biểu định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết của các tứ giác đặc biệt: Hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật.

#### B) BÀI TẬP : Dạng bài tập về định lý Pythagore và tứ giác.

##### Dạng 1 : Tứ giác

**Bài 1.** Tứ giác ABCD có góc  $\widehat{A} = 120^\circ$ ,  $\widehat{B} = 100^\circ$ ,  $\widehat{C} - \widehat{D} = 20^\circ$ . Tính số đo góc  $\widehat{C}$  và  $\widehat{D}$ .

**Bài 2:** Cho tam giác ABC vuông tại A ( $AB < AC$ ), đường cao AH. Từ H vẽ HE và HF lần lượt vuông góc với AB và AC ( $E \in AB, F \in AC$ ).

a/ Chứng minh  $AH = EF$ .

b/ Trên tia FC xác định điểm K sao cho  $FK = AF$ . Chứng minh tứ giác EHKF là hình bình hành.

**Bài 3 :** Cho tam giác MNP, trung tuyến MD. Qua D kẻ đường thẳng song song với MP cắt MN ở E, qua D kẻ đường thẳng song song với MN cắt MP ở F.

a) Tứ giác MEDF là hình gì? Vì sao?

b) Tam giác MNP có điều kiện gì thì tứ giác MEDF là hình chữ nhật?

c) Nếu tam giác MNP vuông cân ở M thì tứ giác MEDF là hình gì? Vì sao?

**Bài 4 :** Cho tam giác ABC vuông ở A. Gọi G là trung điểm của BC. Từ G kẻ  $GE \perp AB, GF \perp AC$ . Từ E kẻ đường thẳng song song với BF, đường thẳng này cắt GF tại I.

a) Chứng minh tứ giác AEGF là hình chữ nhật.

b) Chứng minh tứ giác BEIF là hình bình hành.

**Bài 5:** Cho  $\triangle ABC$  vuông tại A ( $AB < AC$ ) có AH là đường cao của  $\triangle ABC$ . Gọi E, F, M lần lượt là trung điểm của AB, AC và BC.

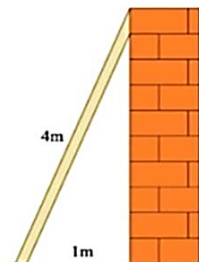
a) Trên tia đối của tia FH lấy điểm N sao cho F là trung điểm của HN. Chứng minh: Tứ giác AHCN hình chữ nhật.

b) Trên tia đối của tia EM lấy điểm D sao cho ME = DE. Chứng minh: Tứ giác ADBM hình bình hành.

c) Chứng minh:  $HE \perp HF$

##### Dạng 2 : Toán thực tế về định lý Pythagore.

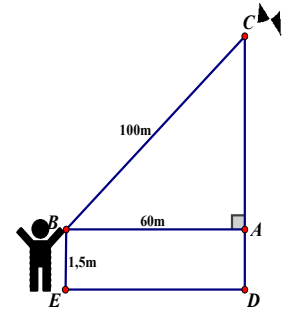
**Bài 6 :** Tính chiều cao của bức tường ở hình bên dưới biết rằng chiều dài của thang là 4m và chân thang cách tường là 1m (làm tròn kết quả đến hàng phân mười).



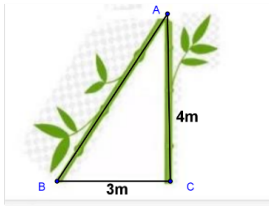
**Bài 8:** Trong một khu phố, người ta quy định làm đường dẫn tam cấp để xe gắn máy lên xuống không vượt quá 1,2 mét kể từ móng nhà ra vỉa hè để không lấn hành lang dành cho người đi bộ. Nhà bạn An nền nhà cao hơn mặt đường 0,5 mét (theo phương vuông góc). Nhà bạn An làm tam cấp có chiều dài 1,3 mét. Hỏi nhà bạn An làm bậc tam cấp đó có đúng quy định hay không? Vì sao?



**Bài 9.** Một con diều đang được thả bay lên với chiều dài dây từ tay người đến con diều là 100m, bạn đứng cách con diều theo phương thẳng đứng là 60m. Tính độ cao của con diều so với mặt đất, biết tay người đó cách mặt đất 1,5m.



**Bài 10:** Sau một trận bão lớn, một cái cây bị gãy ngang (như hình vẽ). Ngọn cây chạm mặt đất cách gốc 3m. Đoạn thân cây còn lại người ta đo được là 4m. Hỏi lúc đầu cây cao bao nhiêu mét?



**\*Bài tập nâng cao:**

**Bài 1.** Chứng minh chia hết:

- 1.1. Chứng minh rằng:  $(a+2)^2 - (a-2)^2$  chia hết cho 4 với mọi số nguyên  $a$ ;
- 1.2. Chứng minh rằng: Hiệu bình phương hai số lẻ liên tiếp thì luôn chia hết cho 8;
- 1.3. Chứng minh rằng:  $(a+3)^2 - (a-3)^2$  chia hết cho 12 với mọi số nguyên  $a$ ;

**Bài 2.** Cho  $a+b=1$ . Tính giá trị của biểu thức sau:

$$M = a^3 + b^3 + 3ab(a^2 + b^2) + 6a^2b^2(a+b).$$

**Bài 3.**

a) Tìm  $x$  để phân thức  $A = \frac{8}{x^2 - 4x + 12}$  đạt giá trị lớn nhất;

b) Tìm  $x$  để phân thức  $B = -\frac{5}{x^2 + 2x + 11}$  đạt giá trị lớn nhất.

**ĐỀ MINH HỌA TOÁN 8 HỌC KÌ 1**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Biểu thức còn thiếu của hằng đẳng thức  $(x-y)^2 = x^2 - \dots + y^2$  là:

- A.  $4xy$                       B.  $-4xy$                       C.  $2xy$                       D.  $-2xy$

**Câu 2.** Phân thức  $\frac{2}{x-1}$  bằng phân thức nào sau đây

- A.  $\frac{-2}{x-1}$                       B.  $\frac{-2}{1-x}$                       C.  $\frac{2}{1-x}$                       D.  $-\frac{-2}{1-x}$

**Câu 3.** Kết quả của phép chia:  $(x^3 - 1) : (x - 1) =$

- A.  $x^2 + 1$                       B.  $x^2 - 1$                       C.  $x^2 + x + 1$                       D.  $x^2 - x + 1$

**Câu 4.** Phân thức  $\frac{2x+5}{x-3}$  không có nghĩa khi:

- A.  $x = 3$                       B.  $x > 3$                       C.  $x < 3$                       D.  $x \neq 3$

**Câu 5.** Giá trị nào của  $x$  thì phân thức  $\frac{3x-1}{5x+2}$  tồn tại?

- A.  $x \neq -\frac{2}{5}$                       B.  $x \neq \frac{2}{5}$                       C.  $x \neq -\frac{5}{2}$                       D.  $x \neq \frac{5}{2}$

**Câu 6.** Cho các phân thức  $\frac{11x}{3x-3}; \frac{5}{4+4x}$

An nói rằng mẫu thức chung của các phân thức trên là  $12(x-1)(x+1)$

Bình nói rằng mẫu thức chung của các phân thức trên là  $-12(1-x)(x+1)$

Chọn câu **đúng**.

- A. An đúng, Bình sai.      B. An sai, Bình đúng.      C. Hai bạn đều đúng      D. Hai bạn đều sai.

**Câu 7.** Một túi quà có dạng hình chóp tứ giác đều có độ dài cạnh đáy là 12cm và độ dài trung đoạn bằng 8cm. Diện tích xung túi quà đó là:

- A.  $384 \text{ cm}^2$ .                      B.  $48 \text{ cm}^3$ .                      C.  $96 \text{ cm}^2$ .                      D.  $192 \text{ cm}^2$ .

**Câu 8.** Chọn phát biểu **SAI**:

- A. Hình thang là tứ giác có hai cạnh đối song song.  
B. Hình thang có hai cạnh bên bằng nhau là hình thang cân.  
C. Hình thang có một góc vuông là hình thang vuông.  
D. Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân.

**Câu 9.** Giá trị biểu thức  $4x^2 - y^2$  tại  $x = 1002; y = 2005$  là

- A. 1                      B. -1                      C. 4009                      D. -4009

**Câu 10.** Diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều có độ dài cạnh đáy bằng 10 cm và độ dài trung đoạn bằng 20 cm là:

- A.  $300 \text{ cm}^3$ .                      B.  $300 \text{ cm}^2$ .                      C.  $200 \text{ cm}^3$ .                      D.  $400 \text{ cm}^2$ .

**Câu 11.** Cho tam giác ABC vuông tại A. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

- A.  $AB^2 + AC^2 = BC^2$ .                      B.  $BC^2 + BA^2 = AC^2$ .  
C.  $BC^2 - AC^2 = AB^2$ .                      D.  $AB^2 - AC^2 = BC^2$ .

**Câu 12.** Kết quả phép nhân  $(2x+y)(2x-y) =$

- A.  $4x - y$                       B.  $4x + y$                       C.  $4x^2 - y^2$                       D.  $4x^2 + y^2$

## PHẦN II. TỰ LUẬN

**Bài 1.** Phân tích đa thức thành nhân tử :

- a)  $2x^2 - 9xy$                       b)  $x^2 - y^2 - 4x + 4y$                       c)  $x^2 - 2x - 25y^2 + 1$

**Bài 2.**

a) Cho  $Q = \frac{x}{x-2}$  với  $x \neq -2$ . Hãy tính giá trị của Q khi  $x = -4$

b) Thực hiện phép tính  $P = \frac{x}{2x+4} + \frac{3x+2}{x^2-4}$  với  $x \neq 2; x \neq -2$

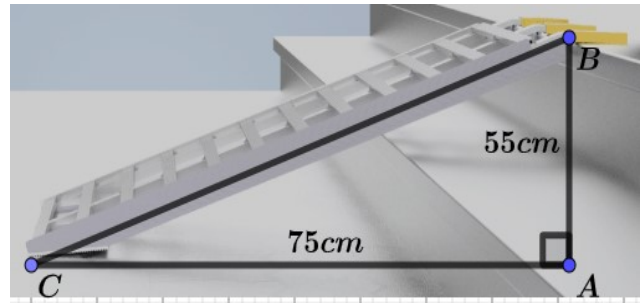
c) Tính giá trị của x để  $3Q = P$

**Bài 3.** Cho  $\triangle ABC$  vuông tại A, đường cao AH. Gọi D, E theo thứ tự là chân các đường vuông góc kẻ từ H đến AB, AC.

- a) Chứng minh tứ giác ADHE là hình chữ nhật.  
b) Gọi I là trung điểm của HB, K là trung điểm của HC. Chứng minh DI vuông góc với DE và tứ giác IDEK là hình gì? Vì sao?  
c) Gọi O là giao điểm của AH và DE. Chứng minh rằng: O là trực tâm của tam giác ABK

**Bài 4: Bài toán có yếu tố thực tế**

Để chạy xe từ sân lên nhà, người ta làm một cầu dắt xe như hình vẽ. Biết độ cao của bậc thêm AB = 55 cm, chiều dài từ chân bậc thêm tới điểm đặt còn lại của cầu dắt xe là AC = 75 cm. Tính chiều dài của cầu dắt xe (kết quả làm tròn đến hàng phần mười)? (1đ)

**Bài 5. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức**

$$H = 2x^2 + 5y^2 + 4xy - 4x + 8y$$

**MÔN CÔNG NGHỆ****I. NỘI DUNG:** Ôn tập từ bài 3 đến bài 8

1. Lập bảng so sánh đặc điểm và ứng dụng của vật liệu thép và gang
2. Hãy nêu tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí. Hãy kể tên các vật liệu cơ khí phổ biến và phạm vi ứng dụng của chúng.
3. Cho bộ truyền bánh đai. Bánh dẫn có đường kính  $D_1 = 72$  cm, quay với tốc độ  $n_1 = 120$  vòng/phút. Bánh bị dẫn có tốc độ quay  $n_2 = 360$  vòng/phút. Tính tỉ số truyền  $i$  của bộ truyền đai và đường kính bánh bị dẫn.
4. Em hãy trình bày cấu tạo nguyên lý làm việc của ma sát và truyền động bánh răng
5. So sánh nội dung bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HOẠ****1. Em sẽ đọc bản vẽ chi tiết dưới đây theo trình tự nào?**

- A. Khung tên → Hình biểu diễn → Yêu cầu kĩ thuật → Kích thước.
- B. Khung tên → Yêu cầu kĩ thuật → Hình biểu diễn → Kích thước.
- C. Hình biểu diễn → Khung tên → Yêu cầu kĩ thuật → Kích thước.
- D. Khung tên → Hình biểu diễn → Kích thước → Yêu cầu kĩ thuật.

**2. Để đọc bản vẽ chi tiết hình biểu diễn ống lót gồm hình chiếu nào?**

- A. Hình chiếu cạnh, hình cắt ở hình chiếu đứng, hình chiếu bằng
- B. Hình chiếu cạnh, hình cắt ở hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng
- D. Hình chiếu cạnh, hình chiếu đứng

**3. Phần nào trong bản vẽ thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?**

- A. Khung tên
- B. Hình biểu diễn
- C. Kích thước
- D. Yêu cầu kĩ thuật

**4. Phần kích thước trong bản vẽ chi tiết dùng để làm gì?**

- A. Dùng để chế tạo chi tiết máy
- B. Dùng để kiểm tra chi tiết máy

**C. Dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy**

- D. Đáp án khác

**5. Đây là các tiêu chuẩn chung của bản vẽ kĩ thuật?**

- (1) Tiêu chuẩn về khổ giấy
- (2) Tiêu chuẩn về chữ viết
- (3) Tiêu chuẩn về nét vẽ
- (4) Tiêu chuẩn về ghi kích thước
- (5) Tiêu chuẩn về tỉ lệ

- A. (1) (2) (3) (4) (5)
- B. (1) (2) (5)
- C. (3) (4)
- D. (1) (3) (4) (5)

**6. Trình tự đọc bản vẽ lắp là**

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

**7. Tìm hiểu số lượng, vật liệu của một chi tiết trong bản vẽ lắp ở đâu?**

- A. Khung tên
- B. Bảng kê
- C. Phân tích chi tiết
- D. Tổng hợp

**8. Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?**

- A. Hình biểu diễn      B. Yêu cầu kỹ thuật      C. Kích thước      D. Khung tên

**9 Phần nào trong bản vẽ nhà thể hiện đầy đủ hình dạng của chi tiết?**

- A. Khung tên.      B. Hình biểu diễn.      C. Kích thước.      D. Yêu cầu kỹ thuật

**10. Tên gọi của kí hiệu dưới đây là gì?**



- A. Cầu thang trên mặt bằng      B. Cửa đi đơn một cánh  
C. Cửa đi đơn hai cánh      D. Cầu thang trên mặt bằng

**11. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?**

- A. Mặt bằng      B. Mặt đứng      C. Mặt cắt      D. Không có đáp án đúng

**12. Hình biểu diễn quan trọng nhất của bản vẽ nhà là**

- A. Mặt bằng      B. Mặt đứng      C. Mặt cắt      D. Đáp án khác

**13. Bản vẽ lắp thiếu nội dung nào so với bản vẽ chi tiết?**

- A. Hình biểu diễn      B. Yêu cầu kỹ thuật      C. Kích thước      D. Khung tên

**14. Khi muốn thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm, em sẽ sử dụng bản vẽ kỹ thuật nào dưới đây?**

- A. Bản vẽ chi tiết.      B. Bản vẽ lắp.      C. Bản vẽ nhà.      D. Bản vẽ xây dựng

**15. Hình nào biểu diễn các bộ phận và kích thước của ngôi nhà theo chiều cao?**

- A. Mặt bằng.      B. Mặt đứng.      C. Mặt cắt.      D. Mặt ngang.

**16. Cơ cấu tay quay con trượt có bán kính quay của tay quay là  $R = 150 \text{ mm}$ . Tính quãng đường di chuyển được của con trượt?**

- A. 100 mm      B. 200 mm      C. 300 mm      D. 450 mm

**17. Để đo đường kính trong của một kích thước không lớn lắm, cần sử dụng dụng cụ nào?**

- A. Thước lá.      B. Dụng cụ lấy dấu.      C. Ê ke.      D. Thước cặp

**18. Cấu tạo cửa tay không có bộ phận nào ?**

- A. Khung cửa      B. Ổ trục      C. Chốt.      D. Lưỡi cửa.

## MÔN TIN HỌC

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn**

**Câu 1. Phát minh máy tính điện tử nào sau đây sử dụng đèn điện tử chân không và có kích thước rất lớn?**

- A. Máy tính thế hệ thứ hai.      B. Máy tính thế hệ thứ nhất (ENIAC).  
C. Máy tính thế hệ thứ ba.      D. Máy tính thế hệ thứ tư.

**Câu 2. Ý tưởng sáng tạo và đột phá nhất của Charles Babbage đối với lịch sử máy tính là gì?**

- A. Tạo ra mô hình máy tính có các bộ phận tương ứng với cấu trúc máy tính hiện đại (Input, Output, Bộ xử lý, Bộ nhớ).  
B. Tạo ra máy tính chỉ thực hiện phép cộng và trừ.  
C. Sử dụng bóng bán dẫn thay thế đèn chân không.  
D. Sáng chế ra thẻ đục lỗ để lưu trữ dữ liệu.

**Câu 3. Đặc điểm nào sau đây mô tả đúng về Dữ liệu số khi nó được lưu trữ?**

- A. Chỉ được lưu trữ bởi một tổ chức duy nhất.  
B. Có dung lượng lưu trữ nhỏ gọn, không đáng kể.  
C. Dễ dàng được thu thập và lưu trữ với dung lượng khổng lồ.  
D. Rất khó để truy cập từ xa.

**Câu 4. Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Á, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?**

- A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.
- B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.
- C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Á.
- D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

**Câu 5. Hành vi nào sau đây thể hiện ứng xử có văn hóa khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?**

- A. Truy cập mạng xã hội trong giờ học.
- B. Xem trộm thư điện tử của người khác.
- C. Tải video bạo lực học đường về máy.
- D. Lựa chọn ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng người khác khi bình luận.

**Câu 6. Khi sử dụng hình ảnh hoặc tài liệu của người khác từ Internet, bạn nên làm gì để tuân thủ quy tắc đạo đức và pháp luật?**

- A. Sử dụng tự do và nói rằng đó là của mình.
- B. Ghi rõ nguồn gốc (trích dẫn) của thông tin.
- C. Xóa hết tên tác giả trên tài liệu gốc.
- D. Chỉ cần xin phép bạn bè.

**Câu 7. Trong phần mềm bảng tính, khi bạn cần tính tổng số tiền (ô E10) dựa trên một tỉ lệ giảm giá cố định (ô \$C\$2\$) cho nhiều mặt hàng (ô B3 đến B9), bạn nên sử dụng loại địa chỉ nào cho ô tỉ lệ giảm giá?**

- A. Địa chỉ tương đối (C2).
- B. Địa chỉ hỗn hợp (C\$2\$).
- C. Địa chỉ tuyệt đối (\$C\$2\$).
- D. Không cần dùng địa chỉ, chỉ cần gõ số.

**Câu 8. Chức năng nào của phần mềm bảng tính giúp bạn sắp xếp các hàng dữ liệu theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần của một cột?**

- A. Sắp xếp dữ liệu (Sort).
- B. Vẽ biểu đồ.
- C. Lọc dữ liệu.
- D. Trực quan hóa.

**Câu 9. Trong công thức, địa chỉ tương đối (ví dụ: A1) sẽ thay đổi như thế nào khi bạn sao chép công thức sang ô khác?**

- A. Giữ nguyên.
- B. Thay đổi để giữ nguyên vị trí tương đối.
- C. Biến thành địa chỉ tuyệt đối.
- D. Tự động biến thành chữ.

**Câu 10. Khi bạn sử dụng chức năng Lọc dữ liệu (Filter) trong bảng tính, điều gì sẽ xảy ra với các hàng dữ liệu không thỏa mãn điều kiện lọc?**

- A. Chúng bị xóa vĩnh viễn khỏi bảng tính.
- B. Chúng được chuyển sang một trang tính khác.
- C. Chúng được tô màu đỏ.
- D. Chúng bị ẩn đi, nhưng vẫn tồn tại trong bảng tính.

**Câu 11. Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?**

- A. Hướng dẫn của người thợ chụp ảnh.
- B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- C. Hướng dẫn sử dụng người giỏi Tin học.
- D. Câu trả lời trên diễn đàn về chụp ảnh.

**Câu 12. Thông tin số có thể được truy cập từ xa thông qua:**

- A. Thông tin số không thể được truy cập từ xa.
- B. Kết nối vật lý
- C. Kết nối điện tử
- D. Kết nối Internet

**Câu 13. Chiếc điện thoại thông minh (smartphone) mà bạn Minh đang sử dụng được xem là thuộc thế hệ máy tính nào sau đây?**

- A. Thế hệ thứ nhất (1945 - 1955).
- B. Thế hệ thứ ba (1965 - 1974).
- C. Thế hệ thứ tư (1974 - 1990).
- D. Thế hệ thứ năm (1990 - nay).

**Câu 14. Phát minh nào sau đây của Charles Babbage được xem là nền tảng, có sự tương ứng với những thành phần của máy tính hiện đại (bộ nhớ, bộ xử lý, thiết bị vào/ra)?**

- A. Pascaline.
- B. Mô hình máy tính đa năng (Analytical Engine).
- C. Máy dệt dùng thẻ đục lỗ.
- D. Máy tính ENIAC.

**Câu 15. Đặc điểm nào sau đây là của thông tin trong môi trường số?**

- A. Dễ dàng được nhân bản và lan truyền.
- B. Khó nhân bản và khó lan truyền.
- C. Luôn được kiểm soát chặt chẽ bởi các tổ chức.
- D. Chỉ tồn tại dưới dạng văn bản và số.

**Câu 16. Bạn An tìm kiếm thông tin về tác hại của việc sử dụng thuốc trừ sâu trên mạng. Lời khuyên nào sau đây về chất lượng thông tin là quan trọng nhất?**

- A. Thông tin phải có nhiều hình ảnh đẹp.
- B. Thông tin phải được đăng tải từ 10 năm trước.
- C. Thông tin phải do bạn bè chia sẻ.
- D. Thông tin phải có chứng cứ khoa học rõ ràng (độ tin cậy cao).

**Câu 17. Hành vi nào sau đây vi phạm đạo đức khi bạn sử dụng công nghệ kỹ thuật số?**

- A. Sử dụng phần mềm bảng tính miễn phí để tính toán.
- B. Quay video bạo lực học đường rồi phát tán lên mạng xã hội.
- C. Sử dụng tài liệu học tập có ghi rõ nguồn.
- D. Thiết kế bài trình chiếu cho hoạt động của lớp.

**Câu 18. Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật (về bản quyền) trong môi trường số?**

- A. Tải về và cài đặt các phần mềm bẻ khoá được chia sẻ trên mạng.
- B. Tải về một bài báo khoa học đã được công khai.
- C. Đọc sách điện tử có bản quyền.
- D. Xem video trên YouTube.

**Câu 19. Trong phần mềm bảng tính, ý nghĩa của việc sử dụng địa chỉ tuyệt đối (ví dụ: \$C\$4\$) trong công thức là gì?**

- A. Giá trị tại ô đó sẽ tự động thay đổi theo cột và hàng khi sao chép.
- B. Giá trị tại ô đó không thay đổi khi sao chép công thức.
- C. Chỉ có thể dùng địa chỉ này để tính toán.
- D. Công thức chỉ có tác dụng trong một ô duy nhất.

**Câu 20. Kí hiệu nào sau đây được dùng để biểu thị địa chỉ tuyệt đối của một ô tính trong công thức?**

- A. Dấu gạch dưới (\_).
- B. Dấu sao (\*).
- C. Dấu thăng (#).
- D. Dấu đô la (\$).

**Câu 21. Chức năng nào của phần mềm bảng tính giúp em chỉ hiển thị các hàng dữ liệu thỏa mãn một điều kiện nhất định?**

- A. Định dạng dữ liệu.
- B. Sắp xếp dữ liệu.
- C. Lọc dữ liệu.
- D. Vẽ biểu đồ.

**Câu 22. Khi bạn Khoa nhập công thức =C4\*D4 vào ô E4 rồi sao chép công thức này xuống ô E5, công thức tại ô E5 sẽ là gì?**

- A. =C4\*D4
- B. = C5\*D5
- C. = C5\*D4
- D. =D4\*C5

**2. Trắc nghiệm đúng sai :**

**Câu 23. Bạn Minh đang tìm hiểu về sự phát triển vượt bậc của máy tính từ thế hệ thứ nhất đến thế hệ thứ tư.**

| Ý  | Nội dung                                                                                                                       | Đ/S |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| a) | Sự phát triển máy tính từ thế hệ 1 sang thế hệ 4 chủ yếu là nhờ việc <b>thu nhỏ linh kiện</b> điện tử.                         |     |
| b) | Máy tính thế hệ thứ tư (1974-1990) đã bắt đầu sử dụng <b>bộ vi xử lí</b> (microprocessor) giúp máy tính có kích thước nhỏ hơn. |     |
| c) | Máy tính thế hệ thứ nhất đã có kích thước rất nhỏ và tiêu thụ ít năng lượng.                                                   |     |
| d) | Phát minh máy tính của Babbage chỉ đơn thuần là phép cộng và trừ, không ảnh hưởng gì đến các thế hệ máy tính điện tử sau này.  |     |

**Câu 24. Bạn Khoa tìm thấy một bài báo trực tuyến về tổng sản lượng chè của tỉnh Thái Nguyên trong năm 2025.**

| Ý | Nội dung | Đ/S |
|---|----------|-----|
|---|----------|-----|

|    |                                                                                                                   |  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| a) | Để đánh giá độ tin cậy, Khoa nên kiểm tra <b>nguồn gốc</b> và <b>tổ chức</b> đăng tải bài báo.                    |  |
| b) | Bài báo không cần có dẫn chứng, chỉ cần có nhiều hình ảnh đẹp là tin cậy.                                         |  |
| c) | Bài báo được đăng trên trang của <b>Tổng cục Thống kê</b> thường có độ tin cậy cao hơn so với trang Blog cá nhân. |  |
| d) | Nếu bài báo được đăng vào năm 2020, nó vẫn có <b>tính thời sự</b> (tính cập nhật) cao cho số liệu của năm 2025.   |  |

**Câu 25. Giáo viên đang hướng dẫn học sinh tạo biểu đồ cột để so sánh số lượng học sinh ở các xã tham gia hội thi Tin học trẻ.**

| Ý  | Nội dung                                                                                                                               | Đ/S |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| a) | Biểu đồ là cách minh họa dữ liệu <b>trực quan</b> , giúp học sinh dễ dàng so sánh số lượng giữa các xã.                                |     |
| b) | Biểu đồ hình quạt tròn là loại biểu đồ <b>thích hợp nhất</b> để so sánh số lượng học sinh giữa các xã.                                 |     |
| c) | Chức năng <b>Lọc dữ liệu</b> của phần mềm bảng tính không được sử dụng để chọn và chỉ hiển thị các dòng thỏa mãn các điều kiện nào đó. |     |
| d) | Để tạo biểu đồ, học sinh cần chọn vùng dữ liệu số và các nhãn tương ứng rồi dùng chức năng tạo biểu đồ.                                |     |

**Câu 26. Bạn An sống ở TP. Hà Nội, muốn tìm kiếm thông tin về thủ tục nhập học trực tuyến tại một trường THPT.**

| Ý  | Nội dung                                                                                         | Đ/S |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| a) | An nên ưu tiên tìm thông tin trên trang web chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hà Nội.    |     |
| b) | Thông tin số có thể được truy cập từ xa (qua Internet), An không cần phải đến tận trường để hỏi. |     |
| c) | Thông tin về tuyển sinh thường rất đáng tin cậy, An không cần phải đối chiếu từ nhiều nguồn.     |     |
| d) | Thông tin số rất khó bị sao chép, nên An không cần lo lắng về tính bản quyền khi lưu trữ.        |     |

**Câu 27. Trường THCS Ái Mộ đang quản lí điểm trung bình môn Tin học của học sinh khối 8.**

| Ý  | Nội dung                                                                                                                                     | Đ/S |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| a) | Nếu sao chép công thức có chứa địa chỉ tương đối (ví dụ: B3*C3), địa chỉ trong công thức sẽ tự động thay đổi để giữ nguyên vị trí tương đối. |     |
| b) | Nếu cần tính toán một tỉ lệ phần trăm cố định cho tất cả học sinh, cần dùng                                                                  |     |

|    |                                                                                                                        |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    | địa chỉ tương đối cho ô chứa tỉ lệ đó.                                                                                 |  |
| c) | Chức năng Sắp xếp (Sort) trong bảng tính giúp thay đổi thứ tự các hàng dữ liệu vĩnh viễn theo một hoặc nhiều tiêu chí. |  |
| d) | Chức năng Lọc (Filter) giúp ẩn đi toàn bộ các hàng dữ liệu, không có tác dụng.                                         |  |

**Câu 28. Bạn Khoa chụp được một bức ảnh đẹp về cảnh ruộng bậc thang ở Hà Giang và muốn chia sẻ lên mạng xã hội.**

| Ý  | Nội dung                                                                                                                        | Đ/S |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| a) | Việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số luôn có tác động tích cực đến sức khỏe và tinh thần, không cần lo lắng về tác động tiêu cực. |     |
| b) | Nếu Khoa vô tình sử dụng hình ảnh có bản quyền của người khác, đó được xem là hành vi vi phạm pháp luật.                        |     |
| c) | Khi Khoa bình luận trên mạng xã hội, có thể sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa và xúc phạm người khác mà không bị xử lí.            |     |
| d) | Khoa có thể sử dụng ảnh của mình để tạo ra sản phẩm số (ví dụ: ảnh bìa) và chia sẻ nó mà không vi phạm bản quyền.               |     |

**Câu 29. Bạn Minh đang soạn thảo văn bản và đã dùng danh sách kí hiệu để liệt kê các nhiệm vụ. Minh cũng chèn một hình ảnh minh họa nhưng kéo ảnh quá lớn.**

| Ý  | Nội dung                                            | Đ/S |
|----|-----------------------------------------------------|-----|
| a) | Dùng danh sách kí hiệu giúp văn bản rõ ràng hơn.    |     |
| b) | Tất cả danh sách liệt kê đều phải căn giữa.         |     |
| c) | Không nên chèn hình ảnh vào văn bản vì gây rối mắt. |     |
| d) | Kéo ảnh quá lớn có thể làm lệch bố cục văn bản.     |     |

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1: Thế giới ảo** (môi trường số) đem lại nhiều lợi ích nhưng cũng đi kèm với các **tác động tiêu cực** đến con người và xã hội. Em hãy nêu 3 tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số (hoặc môi trường số) đối với học sinh.

**Câu 2:** Bạn An cần tạo bảng tính để quản lý việc **phân bổ 100 suất học bổng** cho các trường THCS (từ Trường A đến Trường E) của tỉnh Điện Biên.

**Câu 3:** Bảng tính đang lưu danh sách điểm học tập của học sinh. Em hãy giải thích sự khác nhau giữa **Địa chỉ tương đối** (ví dụ: C5) và **Địa chỉ tuyệt đối** (ví dụ: \$C\$5) trong công thức của phần mềm bảng tính. Nêu rõ khi nào thì nên sử dụng mỗi loại địa chỉ này.

**Câu 4:** Bạn Hòa được giao nhiệm vụ lập bảng tính để quản lý kết quả quyên góp ủng hộ học sinh nghèo của 5 lớp trong trường (từ 8A đến 8E).

Yêu cầu của giáo viên như sau:

- Tạo bảng tính gồm tên lớp và số tiền quyên góp.
- Tính tổng số tiền toàn trường đã quyên góp.
- Tô màu nổi bật lớp có số tiền quyên góp cao nhất.

**Em hãy trình bày các bước cần thực hiện trong bảng tính để hoàn thành yêu cầu trên**

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

### A. PHẦN CHẤT VÀ BIẾN ĐỔI CHẤT

#### I. LÝ THUYẾT.

Bài 1: Biến đổi vật lý, biến đổi hóa học

Bài 2: Phản ứng hóa học và năng lượng của phản ứng hóa học

Bài 3: Định luật bảo toàn khối lượng, phương trình hóa học

Bài 4: Mol và tỉ khối chất khí

Bài 5: Tính theo phương trình hóa học

Bài 6: Nồng độ dung dịch

### B. BÀI TẬP MINH HỌA

#### I- TRẮC NGHIỆM

##### 1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn:

**Câu 1.** Cho phản ứng:  $A + B + C \longrightarrow D$ . Phương trình bảo toàn khối lượng của phản ứng là

A.  $m_A + m_B + m_C = m_D$ . B.  $m_A = m_B + m_C + m_D$ .

C.  $m_A + m_B = m_C + m_D$ . D.  $m_A + m_B - m_C = m_D$ .

**Câu 2.** Đốt cháy khí amoniac ( $NH_3$ ) trong khí oxygen  $O_2$ , thu được khí nitơ (nitrogen) và nước. Phương trình hóa học biểu diễn đúng quá trình trên là

A.  $4NH_3 + 3O_2 \xrightarrow{t^o} 2N_2 + 6H_2O$ .

B.  $2NH_3 + O_2 \xrightarrow{t^o} N_2 + H_2O$ .

C.  $2NH_3 + 3O_2 \xrightarrow{t^o} N_2 + 3H_2O$ .

D.  $4NH_3 + O_2 \xrightarrow{t^o} 2N_2 + 6H_2O$ .

**Câu 3.** Cho sơ đồ phản ứng:  $Al + H_2SO_4 \longrightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2$ . Sau khi cân bằng với các hệ số nguyên tối giản thì tổng hệ số trong phương trình hóa học là:

A. 9.

B. 8.

C. 5.

D. 6.

**Câu 4.** Thể tích (đkc) của 280 gam khí nitơ (nitrogen) là

A. 991,6 lít.

B. 734,7 lít.

C. 619,75 lít.

D. 247,9 lít.

**Câu 5.** Ở điều kiện chuẩn (đkc) một mol khí có thể tích là

A. 27,49 lít.

B. 24,79 lít.

C. 24,2 lít.

D. 24,79 lít.

**Câu 6.** Số mol ứng với 6,4 gam khí sulfurous  $SO_2$  là

A. 0,2 mol.

B. 0,5 mol.

C. 0,01 mol.

D. 0,1 mol.

**Câu 7.** Khí nào nặng nhất trong các khí sau?

A.  $CH_4$ .

B.  $CO_2$ .

C.  $N_2$ .

D.  $H_2$ .

**Câu 8.** Thể tích (đkc) của các chất tương ứng với 4 gam  $H_2$ ; 2,8 gam  $N_2$ ; 6,4 gam  $O_2$ ; 22 gam  $CO_2$  là

A. 49,58 lít  $H_2$ ; 24,79 lít  $N_2$ ; 4,958 lít  $O_2$ ; 12,395 lít  $CO_2$ .

B. 49,58 lít  $H_2$ ; 2,4 lít  $N_2$ ; 4,958 lít  $O_2$ ; 12,395 lít  $CO_2$ .

C. 4,8 lít  $H_2$ ; 24,79 lít  $N_2$ ; 4,958 lít  $O_2$ ; 12,395 lít  $CO_2$ .

D. 49,58 lít  $H_2$ ; 2,479 lít  $N_2$ ; 4,958 lít  $O_2$ ; 12,395 lít  $CO_2$ .

**Câu 9.** Cho miếng đồng (Cu) dư vào 200 mL dung dịch  $AgNO_3$ , thu được muối  $Cu(NO_3)_2$  và Ag bám vào miếng đồng. Khối lượng Cu phản ứng là 6,4 g. Khối lượng Ag tạo ra là

A. 8,8 g.

B. 10,8 g.

C. 15,2 g.

D. 21,6 g.

**Câu 10.** Đốt cháy hoàn toàn 12,8 g lưu huỳnh bằng khí oxygen, thu được khí  $SO_2$ . Số mol oxygen đã phản ứng là

A. 0,2.

B. 0,4.

C. 0,6.

D. 0,8.

**Câu 11.** Cho 13 gam kẽm (zinc) vào dung dịch chứa 16,425 gam HCl đến khi phản ứng hoàn toàn thu được zinc chloride ( $ZnCl_2$ ) và V lít khí  $H_2$  (đkc). Giá trị của V là

A. 4,958.

B. 3,7185.

C. 5,57775.

D. 11,1555.

**Câu 12.** Nhiệt phân 19,6 g  $KClO_3$  thu được 0,18 mol  $O_2$ . Biết rằng phản ứng nhiệt phân  $KClO_3$  xảy ra theo sơ đồ sau:  $KClO_3 \longrightarrow KCl + O_2$

Hiệu suất phản ứng nhiệt phân là

A. 25%.

B. 50%.

C. 70%.

D. 60%.

**Câu 13.** Cần lấy bao nhiêu lít  $N_2$  và  $H_2$  (đkc) để thu được 51 gam  $NH_3$  (hiệu suất phản ứng là 25%)?

A.  $V_{N_2} = 148,74$  lít,  $V_{H_2} = 446,22$  lít.

B.  $V_{N_2} = 135,4$  lít,  $V_{H_2} = 403,2$  lít.

C.  $V_{N_2} = 134,4$  lít,  $V_{H_2} = 405,2$  lít.

D.  $V_{N_2} = 164,4$  lít,  $V_{H_2} = 413,6$  lít.

**Câu 14.** Ở  $20^\circ C$  45 gam muối  $K_2CO_3$  hòa tan hết trong 150 gam nước thì dung dịch bão hòa. Độ tan của  $K_2CO_3$  ở nhiệt độ này là

A. 20 gam.

B. 30 gam.

C. 45 gam.

D. 12 gam.

**Câu 15.** Số gam chất tan cần dùng để pha chế 250 mL dung dịch  $MgSO_4$  0,1M là

A. 2 gam.

B. 1 gam.

C. 4 gam.

D. 3 gam.

**Câu 16.** Hòa tan 4 gam  $NaOH$  vào nước để được 400 mL dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch thu được là

A. 0,22M.

B. 0,23M.

C. 0,24M.

D. 0,25M.

**Câu 17.** Để pha 100 gam dung dịch  $CuSO_4$  4% thì khối lượng nước cần lấy là

A. 95 gam.

B. 96 gam.

C. 97 gam.

D. 98 gam.

## 2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm đúng-sai

**Câu 1.** Xét các phát biểu về cách tính mol.

a) Số mol của 11,2 gam iron là 0,2 mol.

b) Số mol của 4 gam sodium hydroxide ( $NaOH$ ) là 0,3 mol.

c) Số mol của  $12,044 \cdot 10^{23}$  phân tử hydrogen ( $H_2$ ) là 0,2 mol.

d) Số mol của 9,916 lít khí carbon dioxide ở điều kiện chuẩn là 0,4 mol.

**Câu 2.** Xét các khí:  $H_2$ ,  $N_2$ ,  $SO_2$ ,  $CO_2$ ,  $NH_3$ ,  $NO$ ,  $H_2S$ .

a) Khí nặng nhất là khí  $CO_2$ .

b) Khí nhẹ nhất khí  $H_2$ .

c) Các khí thu được bằng phương pháp đẩy không khí ngửa bình là  $SO_2$ ,  $CO_2$ ,  $NO$ ,  $H_2S$ .

d) Các khí thu được bằng phương pháp đẩy không khí úp bình là  $H_2$ ,  $N_2$ ,  $NH_3$ ,  $NO$ .

## 3. Dạng câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn

**Câu 1.** Cho m gam  $CaCO_3$  vào dung dịch  $HCl$  dư, thu được muối  $CaCl_2$  và 1,9832 L khí  $CO_2$  (ở  $25^\circ C$ , 1 bar) thoát ra. Giá trị của m là bao nhiêu?

**Câu 2.** Trong phòng thí nghiệm, khí  $O_2$  được điều chế từ phản ứng nhiệt phân potassium permanganate ( $KMnO_4$ ):  $2KMnO_4 \xrightarrow{t^0} K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2 \uparrow$ . Đem nhiệt phân hoàn toàn 7,9 gam potassium permanganate thu được khối lượng khí  $O_2$  là bao nhiêu gam?

**Câu 3.** Số gam chất tan cần để pha chế 100 mL dung dịch  $CuSO_4$  0,1 M là bao nhiêu?

## II- TỰ LUẬN

**Câu 1:** Tính khối lượng và khối lượng mol trung bình của hỗn hợp khí (ở đkc) gồm: 3,1785 lít  $O_2$ , 4,985 lít  $N_2$ , 6,1975 lít  $CO$ .

**Câu 2.** Để đốt cháy một lượng bột Iron cần dùng 2,479 lít khí Oxygen ở đkc, sau phản ứng thu được Oxide Iron từ ( $Fe_3O_4$ ). Tính

a. Khối lượng bột Iron cần dùng.

b. Khối lượng Oxide Iron từ thu được.

**Câu 3.** Đun nóng 6,2g Phosphorus trong bình chứa 7,437l khí Oxygen ở điều kiện tiêu chuẩn. Hãy cho biết sau khi cháy:

a. Chất nào còn dư? Xác định khối lượng chất dư sau phản ứng.

b. Tính khối lượng của chất được tạo thành.

**Câu 4.** Nung nóng 150kg  $CaCO_3$  thu được 67,2kg  $CaO$ . Tính hiệu suất của phản ứng.

**Câu 5.** Hòa tan hoàn toàn một lá Zinc vào dung dịch hydrochloric acid ( $HCl$ ) 2M, sau phản ứng thu được muối Zinc chloride và 4,958 lít khí Hydrogen (đkc).

a, Viết phương trình phản ứng

b, Tính thể tích dung dịch hydrochloric acid đã dùng

c, Tính khối lượng Zinc chloride sinh ra sau phản ứng

d, Nếu hiệu suất của phản ứng là  $H = 80\%$ . Hãy tính khối lượng hydrochloric acid tham gia và khối lượng Zinc ban đầu.

## B. PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI

### I - Lý thuyết

Ôn tập lý thuyết các bài 16, 17

Bài 16: Áp suất

Bài 17: Áp suất chất lỏng và chất khí

### II - Các dạng bài tập

- **Dạng 1:** Áp dụng công thức tính áp suất, áp suất chất lỏng.

- **Dạng 2:** Áp dụng kiến thức áp suất chất lỏng, áp suất khí quyển để giải thích một số hiện tượng liên quan trong đời sống và giải thích được công dụng của việc tăng, giảm áp suất qua một số hiện tượng thực tế.

### Một số bài tập ví dụ

**Bài 1: Giải thích các hiện tượng sau**

- Tại sao mũi kim khâu phải nhọn?
- Tại sao các xe công-te –nơ thường có nhiều bánh xe và các bánh xe thường có kích thước lớn?
- Khi qua chỗ bùn lầy, người ta thường dùng 1 tấm ván đặt lên trên để đi.
- Tại sao trên nắp ấm pha trà thường có một lỗ nhỏ

**Bài 2:** Một người gây một áp suất 20000 Pa lên mặt đất. Biết diện tích tiếp xúc của người đó với mặt đất là  $250 \text{ cm}^2$  thì khối lượng của người đó là bao nhiêu?

**Bài 3:** Một bao gạo nặng 55 kg được đặt trên một cái bàn 5kg, có 4 chân. Diện tích tiếp xúc của mỗi chân với mặt đất là  $2 \text{ cm}^2$ .

- Tính áp lực mà bao gạo và cái bàn tác dụng lên mặt đất?
- Tính áp suất của các chân bàn đặt lên mặt đất

**Bài 4:** Một thùng chứa nước cao 1,2m. Trọng lượng riêng của nước là  $10000 \text{ N/m}^3$ .

- Tính áp suất nước tại đáy thùng.
- Tính áp suất nước tại điểm A cách đáy 20cm.
- Đổ thêm dầu vào thùng để lớp dầu nổi cách mặt nước 0,3m. Tính áp suất chất lỏng tác dụng lên đáy thùng biết trọng lượng riêng của dầu là  $8000 \text{ N/m}^3$ .

### Đề minh họa

### I. TRẮC NGHIỆM(7 điểm)

1, **Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Đơn vị của áp lực là:

- A.  $\text{N/m}^2$                       B. Pa                      C. N                      D.  $\text{N/cm}^2$

**Câu 2:** Đơn vị đo áp suất là:

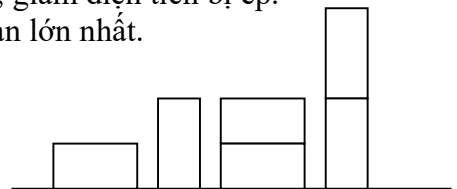
- A.  $\text{N/m}^2$                       B.  $\text{N/m}^3$                       C.  $\text{kg/m}^3$                       D. N

**Câu 3:** Trong các cách sau, cách nào tăng được áp suất **nhều nhất**?

- A. Giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.                      B. Tăng áp lực, tăng diện tích bị ép.  
C. Giảm áp lực, giảm diện tích bị ép.                      D. Tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.

**Câu 4:** Cho hình vẽ bên, trường hợp nào áp suất tác dụng lên sàn lớn nhất.

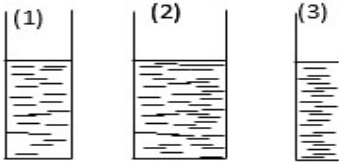
- A. Trường hợp 1                      B. Trường hợp 2  
C. Trường hợp 4                      D. Trường hợp 3



**Câu 5:** Lực nào sau đây không phải là áp lực?

- Trọng lượng của quyển sách đặt trên mặt bàn nằm ngang.
- Lực của búa tác dụng vuông góc với mũ đinh.
- Lực kéo vật chuyển động trên mặt sàn.
- Lực mà lưỡi dao tác dụng vào vật.

**Câu 6:** Trong hình bên, mực chất lỏng ở 3 bình ngang nhau. Bình 1 đựng nước, bình 2 đựng rượu, bình 3 đựng thủy ngân. Gọi  $p_1$ ,  $p_2$ ,  $p_3$  là áp suất của các chất lỏng tác dụng lên đáy bình 1, 2 và 3. Chọn phương án đúng:



- A.  $p_1 > p_2 > p_3$
- B.  $p_2 > p_3 > p_1$
- C.  $p_3 > p_1 > p_2$
- D.  $p_2 > p_1 > p_3$

**Câu 7:** Muốn tăng, giảm áp suất thì phải làm thế nào? Trong các cách sau đây cách nào là **không đúng**

- A) Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép
- B) Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép
- C) Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép
- D) Muốn giảm áp suất thì phải tăng diện tích bị ép

**Câu 8:** Cho ba bình giống hệt nhau đựng 3 chất lỏng: rượu, nước và thủy ngân với cùng một thể tích như nhau. Biết trọng lượng riêng của thủy ngân là  $d_{Hg} = 136000 \text{ N/m}^3$ , của nước là  $d_{nước} = 10000 \text{ N/m}^3$ , của rượu là  $d_{rượu} = 8000 \text{ N/m}^3$ . Hãy so sánh áp suất của chất lỏng lên đáy của các bình

- A.  $p_{Hg} < p_{nước} < p_{rượu}$
- B.  $p_{Hg} > p_{nước} > p_{rượu}$
- C.  $p_{Hg} > p_{rượu} > p_{nước}$
- D.  $p_{nước} > p_{Hg} > p_{rượu}$

**2, Hãy ghi vào bài làm chữ Đúng/ Sai với mỗi ý a, b, c, d.**

**Câu 9:** Đặt một hộp gỗ hình lập phương trên mặt bàn nằm ngang thì áp suất do hộp gỗ tác dụng với mặt bàn là 300 Pa. Biết mỗi cạnh của hình lập phương là 25cm.

- a. Diện tích tiếp xúc của hộp gỗ với mặt bàn là  $0,0625 \text{ m}^2$
- b. Áp lực của hộp gỗ tác dụng lên mặt bàn là 18,75 N
- c. Khối lượng của hộp gỗ là 187,5 kg
- d. Nếu đặt một hộp gỗ có cùng khối lượng hộp gỗ như trên nhưng diện tích tiếp xúc với mặt bàn tăng gấp đôi thì áp suất cũng tăng gấp đôi.

**3, Hãy ghi vào bài làm câu trả lời ngắn gọn.**

**Câu 10:** Một thùng hình trụ có diện tích đáy  $0,5 \text{ m}^2$ , nặng 50kg được đặt trên mặt sàn nằm ngang

- a, Áp suất của thùng tác dụng lên mặt sàn là ?
- b, Nếu tăng diện tích đáy của thùng lên 2 lần thì áp suất của thùng nước lên mặt sàn thay đổi như thế nào?

## **II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Bài 1:** Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Người ta dùng 1 áp kế để đo áp suất lên vỏ tàu. Lúc đầu áp kế chỉ  $2,02 \cdot 10^6 \text{ N/m}^2$ , một lúc sau áp kế chỉ  $0,86 \cdot 10^6 \text{ N/m}^2$ .

- a) Hỏi tàu nổi lên hay chìm xuống? Giải thích?
- b) Tàu ở độ sâu bao nhiêu so với mặt nước biển ở 2 thời điểm nói trên? Biết  $d_{\text{nước biển}} = 10300 \text{ N/m}^3$ .

**Bài 2:** Một xe bánh xích có trọng lượng  $P = 30000 \text{ N}$ , diện tích tiếp xúc của các bản xích lên mặt đất là  $1,25 \text{ m}^2$ .

- a, Tính áp suất của xe tác dụng lên mặt đất.
- b, Hãy so sánh áp suất của xe lên mặt đất với áp suất của một người có khối lượng 70kg có diện tích tiếp xúc của 2 bàn chân là  $250 \text{ cm}^2$ .

## **C. PHẦN VẬT SỐNG:**

### **A. Lí thuyết**

Bài 27: Khái quát về cơ thể người

Bài 28: Hệ vận động ở người

Bài 29: Dinh dưỡng và tiêu hóa ở người

Bài 30: Máu và hệ tuần hoàn ở người

## B. Câu hỏi minh họa

### I. Trắc nghiệm

#### Dạng 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

**Câu 1:** Chức năng chính của xương là

- A. lưu trữ, xử lý thông tin  
B. nâng đỡ, tạo hình dáng, vận động  
C. dẫn truyền xung thần kinh  
D. tạo hình dáng, vận động

**Câu 2:** Vai trò lưu trữ, xử lý thông tin và dẫn truyền xung thần kinh là của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ vận động  
B. Hệ tuần hoàn  
C. Hệ bài tiết  
D. Hệ thần kinh

**Câu 3:** Cơ nào dưới đây ngăn cách khoang ngực và khoang bụng

- A. Cơ liên sườn  
B. Cơ ức đòn chũm  
C. Cơ hoành  
D. Cơ nhị đầu

**Câu 4:** Thanh quản là một bộ phận của

- A. hệ hô hấp.  
B. hệ tiêu hóa.  
C. hệ bài tiết.  
D. hệ sinh dục.

**Câu 5:** Xương có chứa nước và 2 thành phần hóa học là

- A. Chất hữu cơ và vitamin  
B. Chất vô cơ và muối khoáng  
C. Chất hữu cơ và chất vô cơ  
D. Chất cốt giao và chất hữu cơ

**Câu 6:** Loại chất khoáng chiếm chủ yếu trong xương là

- A. Potassium  
B. Phosphorus  
C. Sodium  
D. Calcium

**Câu 7:** Xương trẻ nhỏ khi gãy thì mau liền hơn vì

- A. Thành phần hữu cơ nhiều hơn vô cơ  
B. Thành phần hữu cơ ít hơn vô cơ  
C. Chưa có thành phần vô cơ  
D. Chưa có thành phần hữu cơ

**Câu 8:** Chức năng của cột sống là

- A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan phía bên trong khoang bụng  
B. Giúp cơ thể đứng thẳng, gắn xương sườn với xương ức thành lồng ngực  
C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động  
D. Bảo đảm cho cơ thể được vận động dễ dàng

**Câu 9:** Trong ống tiêu hóa ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về cơ quan

- A. Ruột thừa  
B. Ruột già  
C. Ruột non  
D. Dạ dày

**Câu 10:** Đâu không phải thực phẩm bị ô nhiễm

- A. Thực phẩm chứa kim loại nặng (như chì, thủy ngân,...)  
B. Thực phẩm lên men (như mẻ, dưa muối,...)  
C. Thực phẩm ôi thui  
D. Thực phẩm chứa độc tố tự nhiên (như cá nóc, lá ngón,...)

**Câu 11:** Trong ống tiêu hóa ở người, dịch ruột được tiết ra khi nào?

- A. Khi thức ăn chạm lên niêm mạc dạ dày  
B. Khi thức ăn chạm lên niêm mạc ruột  
C. Khi thức ăn chạm vào lưỡi  
D. Tất cả các phương án trên

**Câu 12:** Vi khuẩn *Helicobacter pylori* – thủ phạm gây viêm loét dạ dày – kí sinh ở đâu trên thành cơ quan này?

- A. Lớp dưới niêm mạc  
B. Lớp niêm mạc  
C. Lớp cơ  
D. Lớp màng bọc

**Câu 13:** Máu là phần dịch lỏng trong cơ thể, gồm

- A. huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu  
B. hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu  
C. huyết tương và hồng cầu  
D. huyết tương và hồng cầu, tiểu cầu

**Câu 14:** Ở người bình thường, trung bình mỗi phút tim đập bao nhiêu lần?

- A. 85 lần  
B. 75 lần  
C. 60 lần  
D. 90 lần

**Câu 15:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu O  
B. Nhóm máu AB  
C. Nhóm máu A  
D. Nhóm máu B

**Câu 16:** Khi được tiêm phòng vaccin thủy đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?

- A. Miễn dịch tự nhiên                      B. Miễn dịch nhân tạo  
C. Miễn dịch tập nhiễm                    D. Miễn dịch bẩm sinh

### **Dạng 2: Trắc nghiệm Đúng/Sai**

**Câu 1:** Hệ vận động bao gồm một hệ thống các cơ quan như xương, cơ, sụn, gân, dây chằng, các khớp và các mô liên kết khác. Em hãy chọn đúng/sai cho các ý a, b, c, d về chức năng của hệ vận động?

- a) Hệ vận động chỉ có chức năng di chuyển cơ thể.  
b) Xương là thành phần chính của hệ vận động, giúp nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.  
c) Cơ bắp chỉ có chức năng co giãn để tạo ra sự di chuyển.  
d) Hệ vận động giúp bảo vệ các cơ quan nội tạng khỏi các tác động từ bên ngoài.

**Câu 2:** Chúng ta cần tập thể dục, thể thao vừa sức, đều đặn giúp nâng cao sức khỏe nói chung và sức khỏe của hệ vận động nói riêng. Em hãy chọn đúng/sai cho các ý a, b, c, d về vai trò của thể dục, thể thao với sức khỏe và hệ vận động?

- a) Thể dục, thể thao giúp tim mạch khỏe mạnh hơn.  
b) Thể thao giúp kích thích các tế bào tạo xương, sụn và giúp màng hoạt dịch tiết chất nhờn đầy đủ, dây chằng vững chắc, dẻo dai hơn.  
c) Thể dục, thể thao thường xuyên làm tăng nguy cơ loãng xương ở người lớn tuổi.  
d) Thể dục, thể thao chỉ có lợi cho hệ vận động, không ảnh hưởng đến các hệ cơ quan khác trong cơ thể.

### **Dạng 3: Trắc nghiệm Trả lời ngắn**

**Câu 1:** Hệ tiêu hóa ở người gồm ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa với chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể có thể hấp thụ được và loại chất thải ra khỏi cơ thể.

- a) Tại khoang miệng loại thức ăn nào được tiêu hóa?  
b) Cơ quan nào hấp thụ lại nước và các chất dinh dưỡng?  
c) Bộ phận đảm nhận chức năng thải phân là gì?  
d) Cơ quan có chức năng đào thải độc tố là gì?

**Câu 2:** Máu có chức năng bảo vệ cơ thể, vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào đến các cơ quan bài tiết.

- a) Huyết tương chiếm bao nhiêu phần trăm thành phần máu?  
b) Thành phần nào tham gia vào quá trình đông máu?  
c) Thành phần nào tham gia vào quá trình vận chuyển  $O_2$  và  $CO_2$ ?  
d) Bạch cầu có chức năng gì?

## **II. Tự luận**

**Câu 1:** Trình bày nguyên tắc xây dựng một khẩu phần hợp lý?

**Câu 2:** Trình bày một số biện pháp phòng bệnh về tiêu hóa?

**Câu 3:** Vẽ sơ đồ truyền máu trong hệ nhóm máu ABO. Vì sao trước khi truyền máu cho người bệnh cần xét nghiệm máu?

**Câu 4:**

- a. Nêu tên và chức năng các cơ quan của hệ tuần hoàn?  
b. Mô tả đường đi của máu trong 2 vòng tuần hoàn: Vòng tuần hoàn nhỏ (Vòng tuần hoàn phổi) và vòng tuần hoàn lớn (Vòng tuần hoàn cơ thể).

## **MÔN NGỮ VĂN**

### **A. NỘI DUNG**

#### **I. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:**

##### **1. VĂN BẢN**

- Các văn bản thuộc thể loại/kiểu văn bản: truyện lịch sử, thơ Đường luật, văn nghị luận, thơ trào phúng, hài kịch, truyện cười

##### **2. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

- Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

- Đảo ngữ
- Từ tượng hình, từ tượng thanh
- Các kiểu đoạn văn diễn dịch, qui nạp, song song, phối hợp
- Từ Hán Việt
- Câu hỏi tu từ
- Nghĩa tường minh và hàm ẩn
- Tục ngữ

## **II. Phần viết:**

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội
- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống

### **\* Yêu cầu:**

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kĩ năng viết bài văn, đoạn văn...

## **B. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI**

- Nhận biết một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ
- Nhận biết và phân tích chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản
- Phân tích một số căn cứ để xác định chủ đề của văn bản
- Nhận biết một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.
- Nhận biết và phân tích tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản
- Nhận biết và phân tích mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm; lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
- Nhận biết và phân tích tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.
- Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ của yếu tố Hán Việt đó, hiểu sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.
- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống, nêu được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục; bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm
- Nhận biết và phân tích một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng...
- Nhận biết một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.
- Nhận biết câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn, giải thích được nghĩa của một số câu tục ngữ thông dụng.
- Nhận biết biệt ngữ xã hội trong câu, trong đoạn; vận dụng được kiến thức về biệt ngữ xã hội để đọc hiểu văn bản và sử dụng biệt ngữ xã hội phù hợp trong những tình huống giao tiếp cần thiết.
- Nhận biết đặc điểm và tác dụng của từ tượng hình, từ tượng thanh.
- Biết sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh trong giao tiếp và cuộc sống.
- Nhận biết được đặc điểm và hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ để vận dụng vào các hoạt động đọc, viết, nói và nghe...

## **C. ĐỀ MINH HOẠ**

### **I. ĐỌC-HIỂU (6 điểm):**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Trong thời đại số, đời sống của thế hệ trẻ gắn bó ngày càng chặt chẽ với môi trường internet, đang dần hình thành những thế hệ lớn lên, trưởng thành từ mạng xã hội. Những tiếp xúc của một người mỗi ngày trong đời thường đôi khi còn ít hơn cả tiếp xúc trên mạng xã hội. Ở chiều ngược lại, cách sống, cách cư xử của một người trong đời thường đang chịu tác động mạnh mẽ từ môi trường mạng. Do vậy, rất cần đặt vấn đề nghiêm túc và sâu sắc về việc xây dựng văn hoá ứng xử trên mạng xã hội cho người sử dụng, đặc biệt là lớp trẻ. Vấn đề này không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hoá con người trong thời đại mới. Bởi một lớp người trẻ biết ứng xử có văn hoá trên mạng có thể giúp ích rất nhiều trong việc lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc mình, biết trân trọng những sáng tạo của người khác, biết lắng nghe và chia sẻ. Khi tham gia các diễn đàn sẽ biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc, không bị cuốn theo đám đông, không hùa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục. Lớp người trẻ có văn hóa sử dụng mạng xã hội sẽ tạo ra những nguồn năng lượng tích cực, giúp cho bạn bè thế giới yêu mến Việt Nam hơn, và góp phần hiệu quả để mang văn hoá Việt ra thế giới.”

(Theo Vũ Quỳnh Trang, <https://nhandan.vn/>)

**Câu 1 (1.0 điểm).** Vấn đề bàn luận trong đoạn trích trên là gì? Người viết sử dụng lí lẽ hay bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề?

**Câu 2 (1.0 điểm).** Những lí do nào mà tác giả cho rằng: *Việc xây dựng văn hóa ứng xử trên mạng xã hội không thể tách rời vấn đề xây dựng văn hoá con người trong thời đại mới?*

**Câu 3 (2.0 điểm).** Qua câu văn: *“Khi tham gia các diễn đàn sẽ biết phân định đúng sai, biết dùng kiến thức và khả năng phân tích để đánh giá con người, sự việc, không bị cuốn theo đám đông, không hùa vào nói xấu, lăng mạ một ai đó khi chưa có cơ sở thuyết phục.”*, em thấy cách ứng xử nào trên mạng xã hội cần lên án, phản đối để xây dựng văn hóa mạng xã hội lành mạnh? Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn trên.

**Câu 4 (1.0 điểm).** Em có đồng tình với ý kiến của tác giả cho rằng *“biết ứng xử có văn hoá trên mạng có thể giúp ích rất nhiều trong việc lan tỏa các giá trị tốt đẹp của văn hoá dân tộc”* không? Vì sao?

**Câu 5 (1.0 điểm).** Từ việc đọc đoạn trích trên, em rút ra bài học gì khi sử dụng mạng xã hội để thể hiện mình là người có hiểu biết và trách nhiệm? Hãy trình bày thành đoạn văn ngắn khoảng 5-7 câu.

## II. VIẾT (4 điểm): Học sinh chọn một trong hai đề sau để làm bài.

**Đề 1:** Viết bài văn phân tích bài thơ “Cảnh khuya” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### CẢNH KHUYA

Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa,  
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

- 1947-

(Hồ Chí Minh)

**Đề 2:**

Bàn về mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng có ý kiến cho rằng: *“Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn khi mỗi người có tinh thần trách nhiệm với tập thể, cộng đồng.”*

Hãy viết bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên.

## MÔN LỊCH SỬ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 4, 5, 6, 7, Chủ đề chung: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.

### II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.

2. Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

### III. MỘT SỐ CÂU HỎI

#### 1. Câu hỏi trắc nghiệm: 2 dạng

**Dạng 1: Em hãy chọn và ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng**

**Câu 1:** Từ thế kỉ XVI, các nước thực dân nào tìm mọi cách tranh giành phạm vi ảnh hưởng tại ba nước Đông Dương?

- A. Bồ Đào Nha      B. Tây Ban Nha      C. Anh, Pháp      D. Pháp, Mỹ

**Câu 2:** Hệ quả tiêu cực của cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn là:

- A. Đất nước Đại Việt bị chia cắt thành 2 Đàng  
B. Hình thành nên cục diện “một cung vua - hai phủ chúa”  
C. Cuộc xung đột kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn đã làm suy kiệt sức người, sức của; tàn phá đồng ruộng, xóm làng; giết hại nhiều người dân vô tội; chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của quốc gia - dân tộc  
D. Triều đại nhà Tây Sơn chấm dứt.

**Câu 3:** Phủ Gia Định được thành lập năm nào?

- A. 1650      B. 1678      C. 1698      D. 1740

**Câu 4:** Cùng với công cuộc khai phá vùng đất phía Nam, các chúa Nguyễn cũng thực thi chủ quyền đối với các đảo, quần đảo ở Biển Đông, trong đó có hai quần đảo lớn là:

- A. Hoàng Sa và Trường Sa      C. Trường Sa và đảo Phú Quốc  
B. Tây Sa và Tam Sa      D. Hoàng Sa và đảo Phú Quốc

**Câu 5:** Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Hữu Cầu diễn ra trong khoảng?

- A. 1741 – 1751      C. 1740 - 1769  
B. 1740 – 1751      D. 1739 – 1769

#### **Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai**

**Câu hỏi:** Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á về mặt chính trị:

- a. Tăng cường đoàn kết dân tộc trong toàn khu vực.  
b. Sự chia rẽ dân tộc và tôn giáo trong nội bộ từng nước.  
c. Triều đình phong kiến trở nên phụ thuộc vào thực dân.  
d. Hình thành hệ thống chính trị dân chủ.

#### **2. Câu hỏi tự luận**

**Câu 1.** Theo em, chính sách cướp đoạt ruộng đất, cưỡng bức trồng trọt của chính quyền thực dân gây ra hậu quả gì cho người dân thuộc địa ở Đông Nam Á?

**Câu 2.** Trình bày nguyên nhân bùng nổ và hệ quả cuộc xung đột Nam – Bắc triều và cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn? Phong trào nông dân Đàng Ngoài diễn ra trong hoàn cảnh nào?

**Câu 3.** Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt Nam trong các thế kỉ XVII – XVIII? Những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 4.** Xác định vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam)? Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông? Ý nghĩa của quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử?

## MÔN ĐỊA LÝ

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 4, 5, 6, 7, 8.

### II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

## 1. CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1.** Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, đông – tây, phân hóa theo đai cao.

**Câu 2.** Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

**Câu 3.** Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (giải pháp giảm nhẹ; thích ứng).

**Câu 4.** Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

**Câu 5.** Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.

## 2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 4, 5, 6, 7, 8.

**Có 2 dạng trắc nghiệm**

**Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

(HS trả lời từ câu 1 đến câu 12, mỗi câu hỏi HS chọn một phương án đúng).

**Em hãy chọn ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**VD:** Gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh mẽ nhất ở khu vực nào của nước ta:

- A. Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ
- B. Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ
- C. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ
- D. Nam Bộ

**2. Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.**

**Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.**

Khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa với nhiệt độ trung bình năm cao, lượng mưa và độ ẩm không khí lớn, trong năm có hai mùa.

- a. Nhiệt độ không khí trung bình năm cả nước trên  $20^{\circ}\text{C}$  (trừ vùng núi cao) và tăng dần từ Nam ra Bắc.
- b. Biên độ nhiệt độ năm trung bình khác nhau và giữa miền khí hậu phía Bắc và miền khí hậu phía Nam.
- c. Khu vực duyên hải miền Trung về mùa hạ thường chịu tác động của gió phơn Tây Nam gây ra thời tiết khô nóng.
- d. Miền Bắc có một mùa đông lạnh, ít mưa và một mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều; miền Nam có hai mùa mưa khô rõ rệt.

## III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

## MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
- 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
- 3. Lao động cần cù, sáng tạo
- 4. Bảo vệ lẽ phải
- 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
- 6. Phòng, chống bạo lực gia đình

\*Yêu cầu:

**Yêu cầu:**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, rèn luyện...
- Học sinh biết nhận xét và xử lý tình huống

\* Lưu ý: Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy theo nội dung các bài trên

## II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

### 1. Dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan

**Câu 1.** Cách ứng xử nào dưới đây không góp phần vào việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?

- A. Đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Kính trọng, lễ phép với thầy, cô giáo.
- C. Thực hiện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi.
- D. Viết, vẽ, khắc tên mình lên di tích lịch sử.

**Câu 2.** Biện pháp nào dưới đây góp phần thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường?

- A. Tăng cường nhập khẩu phế liệu.
- B. Mở rộng các bãi chôn lấp trực tiếp.
- C. Đẩy mạnh khai thác tài nguyên rừng.
- D. Mở rộng trồng rừng đầu nguồn.

**Câu 3.** Lao động sáng tạo **không** mang lại ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Không ngừng hoàn thiện kỹ năng.
- B. Được bổ sung kiến thức mới.
- C. Kết quả công việc ngày càng tăng.
- D. Hiệu quả công việc bị suy giảm.

**Câu 4.** Những điều được cho là đúng đắn, phù hợp với đạo lý và lợi ích chung của xã hội được gọi là:

- A. khiêm tốn.
- B. lễ phải
- C. công bằng
- D. trung thực

**Câu 5.** Hành vi nào dưới đây gây tác hại xấu đến tài nguyên và bảo vệ môi trường?

- A. Trồng cây gây rừng.
- B. Quản lý chất thải.
- C. Khai thác gỗ bừa bãi.
- D. Phân loại rác.

**Câu 6.** Chúng ta KHÔNG nên thực hiện hành vi nào sau đây khi xảy ra bạo lực gia đình

- A. Kiểm chế lời nói tiêu cực
- B. Kiểm chế cảm xúc tiêu cực
- C. Sử dụng bạo lực để đáp trả
- D. Chủ động tìm người giúp đỡ

### 2. Dạng câu hỏi tự luận

**Câu 1:** Em hiểu thế nào là lễ phải, bảo vệ lễ phải? Vì sao chúng ta cần bảo vệ lễ phải?

**Câu 2:** Kể tên các hình thức bạo lực gia đình phổ biến và nêu tác hại của bạo lực gia đình?

**Câu 3:** a. Hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

b. Nhà trường nơi em theo học đã tổ chức các hoạt động nào nhằm góp phần bảo vệ môi trường? Em hãy đề xuất hai biện pháp nhằm bảo vệ môi trường trong trường học.

**Câu 4:**

a. Ở lứa tuổi học sinh, em có thể làm gì để góp phần phòng, chống bạo lực gia đình?

b. Là học sinh, em sẽ làm gì để bảo vệ lễ phải?

**Câu 5:** Vào giờ ra chơi, có một bạn trong lớp bị mất tiền và nghi ngờ bạn K là người lấy nên đã nói với lớp trưởng. Sau đó, lớp trưởng đến hỏi bạn K để làm rõ sự việc. Ngay lúc đó, bạn V là bạn ngồi cùng bàn, mặc dù không thích bạn K nhưng đã lên tiếng để minh oan cho bạn K. Bạn V nói với lớp trưởng: “Thời điểm đó, bạn K đang ở sân trường”. Khi bạn K hỏi bạn V vì sao lại giúp mình, bạn V đáp: “Sự thật thì cần được bảo vệ bạn ạ!”.

a. Em có đồng tình với cách ứng xử của bạn V không? Vì sao?

b. Nếu là bạn K, em sẽ nói gì với bạn V?

**Câu 6:** Trong quá trình hoạt động, công ty chế biến thực phẩm X thường xuyên xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, làm ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh.

a. Em hãy nhận xét việc làm của công ty X. Vì sao em nhận xét như vậy?

b. Nếu gia đình em đang sinh sống gần công ty X, biết việc làm này, em sẽ ứng xử như thế nào?

## MÔN TIẾNG ANH

### A. VOCABULARY:

- Unit 1: Leisure time
- Unit 2: Life in the countryside
- Unit 3: Teenagers
- Unit 4: Ethnic groups of Vietnam
- Unit 5: Our custom and traditions
- Unit 6: Lifestyles

### B. GRAMMAR

- Verbs of liking/ disliking+ gerunds.
- Verbs of liking/ disliking+ to infinitives
- Comparative form of adverbs
- Simple sentences and compound sentences
- Yes/ No and WH questions
- Countable and uncountable nouns
- Articles
- First conditional & future simple

### C. PRONUNCIATION

- Sounds : /u:/ and /ʊ/
- Sounds : /ə/ and /ɪ/
- Sounds : /ʊə/ and /ɔɪ/
- Sounds : /k/ and /g/
- Sounds : /n/ and /ŋ/

### D. COMMUNICATION

- Inviting and accepting invitations
- Giving and responding to compliments
- Making requests
- Giving opinions
- Giving advice

### E- PRACTICE

*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.*

- Question 1. A. thank      B. land      C. thin      D. ceremony  
 Question 2. A. good      B. tool      C. school      D. bamoo

*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.*

- Question 3. A. custom      B. livestock      C. highland      D. bamboo  
 Question 4. A. countryside      B. tradition      C. harvester      D. cultivate

*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.*

- Question 5. My Son sanctuary has been recognized by UNESCO as a world \_\_\_\_\_.  
 A. ethnic minorities      B. open-air market      C. heritage site      D. terraced field  
 Question 6. People \_\_\_\_\_ bamboo poles with small bells and lanterns.  
 A. maintain      B. cook      C. decorate      D. hang  
 Question 7. City drivers have to drive \_\_\_\_\_ than country ones.  
 A. more careful      B. more careless      C. more carefully      D. more carelessly  
 Question 8. If we meet at 9:00, we \_\_\_\_\_ plenty of time to talk.  
 A. have      B. is having      C. will have      D. had

**Question 9.** Where can \_\_\_\_\_ people buy everything they need?

- A. the                      B. a                      C. an                      D. x (no article)

**Question 10.** There's \_\_\_\_\_ milk left in the fridge. It shouldn't be enough for our coffee.

- A. much                      B. little                      C. some                      D. few

**Question 11.** Tom and Jane are talking about their plan for the dinner.

**Tom:** "How about going out for dinner?" - **Jane:** "\_\_\_\_\_"

- A. It's a good idea.      B. Well done.                      C. Yes, we do.                      D. You're welcome.

**Question 12.** This year the Mid-Autumn Festival falls on the next Sunday, \_\_\_\_\_ I can go home and reunite with my family.

- A. for                      B. or                      C. but                      D. so

**Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank**

**TIPS FOR SAFE TRAVEL**

1. Always keep your valuables (13) \_\_\_\_\_ your sight and avoid crowded places.
2. If you're traveling to a foreign country, make sure you learn a few basic phrases in (14) \_\_\_\_\_ local language.
3. (15) \_\_\_\_\_ to travel advisories from your government before planning your trip.
4. If you feel unsafe, (16) \_\_\_\_\_ the nearest embassy or consulate for assistance.

**Question 13.** A. in                      B. within                      C. over                      D. out

**Question 14.** A. the                      B. x (no article)                      C. an                      D. a

**Question 15.** A. Watch                      B. Listen                      C. Refer                      D. Follow

**Question 16.** A. contact                      B. contacting                      C. contacted                      D. contacts

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions**

**Question 17:** Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Last month, I had a trip to a village of the Nung people with my family. Everything was wonderful. \_\_\_\_\_

- a. They showed us their traditions and shared stories about their culture.
- b. The people there wore beautiful, colorful clothes and were very friendly.
- c. We also tried some local food, which was different but delicious.

- A. b-c-a                      B. a-b-c                      C. c-b-a                      D. b-a-c

**Question 18:** Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. I enjoyed learning about their way of life and seeing how they lived.
- B. We didn't like the life in there.
- C. I was so disappointed about the trip.
- D. The villagers were very helpful and gave us a present.

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank**

Tet is (19) \_\_\_\_\_ in Vietnam. To celebrate Tet, Vietnamese people make many tasty (20) \_\_\_\_\_ foods. The most important food includes Chung cakes, sausages, boiled chicken, spring rolls, and sticky rice. Chung cake is made of sticky rice, pork, green beans, and other spices, wrapped in green leaves; (21) \_\_\_\_\_, this cake needs a lot of preparation. This cake can be kept for a long time, even though the weather is often humid during Tet. Other

significant foods that cannot be missed to worship the ancestors are sausages, spring rolls, and sticky rice. Because sausages are difficult (22) \_\_\_\_\_, people often buy them from famous suppliers. However, sticky rice and spring rolls are easier to prepare and must be (23) \_\_\_\_\_ after they are cooked, so they are often made (24) \_\_\_\_\_ home.

**Question 19.** A. the biggest festival

B. the bigger festival

C. biggest festival

D. a biggest festival

**Question 20.** A. delicious

B. traditional

C. spicy

D. tradition

**Question 21.** A. because

B. while

C. otherwise

D. however

**Question 22.** A. to make

B. making

C. make

D. makes

**Question 23.** A. served immediately

B. immediately served

C. immediate served

D. served immediated

**Question 24.** A. on

B. at

C. in

D. from

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following question.**

**Question 25.** If he doesn't speak English well, he can't take part in this English contest.

A. Unless he doesn't speak English well, he can't take part in this English contest.

B. Unless he speak English well, he can't take part in this English contest.

C. Unless he speaks English well, he can't take part in this English contest.

D. Unless he doesn't speaks English well, he can take part in this English contest.

**Question 26.** It is really interesting for him to talk with his music teacher about jazz.

A. He fancies to talk with his music teacher about jazz.

B. He fancies talking with his music teacher about jazz.

C. He doesn't like talking with his music teacher about jazz.

D. He isn't into talking with his music teacher about jazz.

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following question.**

**Question 27.** Who/ Carol and Bill / visit/ last Sundays?

A. Who do Carol and Bill visit last Sunday?

B. Who were Carol and Bill visit last Sunday?

C. Who did Carol and Bill visit last Sunday?

D. Who did Carol and Bill visited last Sunday?

**Question 28.** He / learn / English/ quickly / if / he / practice / frequently.

A. He will learn English quickly if he practices frequently.

B. He won't learn English quickly if he practices frequently.

C. He learns English quickly if he will practice frequently.

D. He will learn English quickly if he doesn't practice frequently.

**Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.**

**Question 29.** What does the sign say?



A. Dogs are welcome everywhere and can go anywhere.

B. Dogs are not allowed to enter or be in this area.

C. You may bring dogs here if they are on a leash.

D. Only small dogs are allowed in this area.

**Question 30.** What does the message mean?

- A. If there are library books you want, borrow them after the end of term.
- B. You must take back all the library books you've got before the end of term.
- C. To keep any library books for holiday reading, you don't need to ask for any permission.
- D. You can keep the books from the library until you finish your summer holiday.

From: Mrs. Hoskins  
 To: All students  
 Before the end of term, please return all books you have borrowed from the library, or see someone at the desk if you want to have them for the summer holiday.

**Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions**

Life in the big city is face-paced, fun and exciting. There are countless job opportunities and activities to occupy your time. However, with the good, there also comes the bad. Although the big city has more job opportunities; there are also more people competing for a single job. This can make your job search frustrating. In addition, the cost of living is typically higher in big cities, and it can **cost you an arm and a leg** for a small apartment in a decent area of the city, not to mention other costs to fulfill your basic demands. Moreover, there will always be crowds and always be people around. Therefore, traffic can be a nightmare in the big city. If you hate driving in traffic, then the big city life is not for you. Heavy traffic also contributes to pollution, which is one of the biggest **disadvantages** of living in the city. Obviously, our health is affected most by certain diseases relating to the respiratory system and other body parts. A lot of premature deaths are supposed to be the result of long-term exposure to small particles. Most importantly, there is always more crime in a big city, causing you second case your decision for living in a big city. You are much more likely to be a victim of a crime living in a big city than in a small town.

**Question 31.** What is the main idea of the passage?

- A. Living in a big city is fun and exciting.
- B. It is good to avoid living in big cities.
- C. People who live in big cities are often healthier.
- D. Living in a big city has both advantages and disadvantages.

**Question 32.** While big cities have more job opportunities, it also gives \_\_\_\_\_.

- A. more competition for a single job
- B. higher salary
- C. growing economic crisis
- D. greater chances of being unemployed

**Question 33.** What does the phrase "**cost an arm and a leg**" mean?

- A. your legs and arms have good value
- B. cost a small amount of money
- C. you must work hard to earn money
- D. cost a lot of money

**Question 34.** According to the paragraph, city is not a perfect place for \_\_\_\_\_.

- A. crime
- B. rich people
- C. people who hate driving in traffic
- D. people who prefer a busy life

**Question 35.** Which of the following sentences is NOT true?

- A. Pollution causes health problems.
- B. Cities are always crowded.
- C. It costs a lot of money to live in a big city.
- D. Crime is not a serious problem in big cities.

**Question 36.** What is the **OPPOSITE** meaning of "**disadvantages**" in the context of the passage?

- A. benefits
- B. drawbacks
- C. difficulties
- D. limitations

*Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks*

- A. to avoid stress and to stay healthy
- B. There are some ways to deal with stress
- C. It is better to do a few tasks really well, than lots of tasks badly.
- D. to have a chance in the job market afterwards

Teenagers today live in a very competitive world. It is more important than ever to succeed at school if you hope (37) \_\_\_\_\_. It's no wonder that many young people worry about letting down their parents, their peers and themselves.

(38) \_\_\_\_\_. Physical exercise is a good release for stress because it increases certain chemicals in the brain which calm you down. You have to get enough sleep (39)\_\_\_\_\_.

Another way to avoid stress is to manage your time effectively. (40) \_\_\_\_\_. Know your limits and try not to take on too much. Finally, if it all gets beyond your control, don't panic or get hysterical. Find the time to sit down quietly and breathe deeply for ten to twenty minutes. Do this regularly, and it will help you calm down and put things into perspective.

Question 37. \_\_\_\_\_ Question 38. \_\_\_\_\_ Question 39. \_\_\_\_\_ Question 40. \_\_\_\_\_

### MÔN ÂM NHẠC

#### B. Nội dung :

#### 1. Ôn tập phần học hát: Học thuộc lời các bài hát trong chương trình

+ *Thương lắm thầy cô ơi!*

+ *Khúc ca chào xuân*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

#### 2. Ôn tập bài tập đọc nhạc số 3

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo nhịp, phách)

### MÔN THỂ DỤC

#### 3. Khối 8: Chủ đề: Thể thao tự chọn

- Ôn kỹ thuật đập cầu thuận tay.

### MÔN MỸ THUẬT

#### III. Khối 8 : Tuần 16 : Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

#### Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Chủ đề 2: Khám phá bản thân
2. Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân
3. Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

#### Phần 2. Hình thức ra đề: 100% tự luận

#### Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

**Câu 1.** Em hãy nêu cách xây dựng và giữ gìn tình bạn.

**Câu 2.** Em hãy nêu những việc nên và không nên làm để phòng tránh bắt nạt học đường.

**Câu 3.** Em hãy nêu các biểu hiện của người sống có trách nhiệm.

**Câu 4.**

a. Em hãy nêu một số tình huống cần từ chối.

b. Sau khi hết giờ học, bạn thân của em đã rủ em đi bơi ở sông gần nhà cho mát. Mặc dù em không biết bơi, nhưng bạn của em bảo em yên tâm vì bạn đã biết bơi. Trong tình huống đó, em sẽ làm thế nào?

**Câu 5.** Em hãy chia sẻ về các hình thức tiếp thị, quảng cáo mà em biết.

**Câu 6.** Chia sẻ những việc làm của em thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội.

**Câu 7.** Xử lí tình huống và thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và trên mạng xã hội

- Tình huống 1: Lan mới tham gia câu lạc bộ Tiếng an của trường. Qua quan sát cách giao tiếp, ứng xử của Mai, Lan có thiện cảm và muốn kết bạn với bạn ấy.

- Tình huống 2: Nhóm của Thắng đạt giải nhất cuộc thi sáng tạo khoa học kĩ thuật của trường. Cả nhóm háo hức chụp ảnh thành quả đưa lên mạng xã hội của nhóm. Chỉ mấy phút sau, nhóm nhận được rất nhiều lời chúc mừng và khen ngợi của bạn bè. Tuy nhiên, vẫn có bạn bình luận rằng nhóm của Thắng may mắn, chứ sản phẩm của nhóm chưa phải là tốt nhất.

- Tình huống 3: Để chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Cường được giao nhiệm vụ là đội trưởng đội văn nghệ và phải tìm người dẫn chương trình. Ở lớp có hai bạn muốn đảm nhận vai trò này, trong đó Mai là bạn thân của Cường nhưng khả năng dẫn không tốt bằng bạn kia.

## GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

### I. Nội dung:

- Chủ đề 2: Văn hoá
- + Phong tục tập quán của người Hà Nội
- + Các làng khoa bảng ở Hà Nội
- + Trang phục của người Hà Nội

### II. Câu hỏi tham khảo ôn tập.

*Em hãy trả lời các câu hỏi sau đây:*

**Câu 1:** Trình bày được một số nét chung về phong tục, tập quán của người Hà Nội. Nêu và giới thiệu được một phong tục, tập quán tiêu biểu của người Hà Nội.

**Câu 2:** Kể tên một phong tục, tập quán tốt đẹp được gia đình em thực hiện hằng năm. Theo em, phong tục, tập quán đó có ý nghĩa gì? Tại sao?

**Câu 3:** Trình bày được sự ra đời làng khoa bảng ở Thăng Long – Hà Nội. Giới thiệu được một làng khoa bảng tiêu biểu ở Thăng Long – Hà Nội.

**Câu 4:** Nêu những việc em có thể làm và nên làm để bảo tồn và phát huy giá trị của làng khoa bảng ở Thăng Long – Hà Nội.

**Câu 5:** Nêu được một số nét đẹp về trang phục của người Hà Nội qua các thời kì.

**Nơi nhận:**

- GVCN khối 8;
- Lưu.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Hải Vân**